

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Quốc Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Chiến;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Hải- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Huệ Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST- DS, ngày 05 tháng 4 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* anh Phan Xuân Tr, sinh năm 1982; Địa chỉ: số 169, đường Huỳnh Văn N, phường B, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*Bị đơn:* chị Cao Thị Bích T, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 10, ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Xuân T trình bày:*

Năm 2015, anh có quen chị Cao Thị Bích T trên mạng xã hội Facebook với nick name: Năng thủy tinh (mưa). Anh và chị T nói chuyện qua lại bằng điện thoại, gọi Video, nhắn tin mấy năm qua lại thành ra quen nhau. Chị T nói

với anh và rất nhiều người trên facebook là nhà bà trồng rất nhiều cao su, có biệt thự ở Gò Dầu, có tiệm áo cưới cho thuê... Chị T còn giới thiệu Ánh L (thực chất tên thật là Thúy L em họ của T) là em cùng cha khác mẹ, sắp đi du học ở Mỹ và anh Tr cũng nói chuyện nhắn tin với chị Loan nhiều lần (bà Loan cũng xác nhận mình là em cùng cha khác mẹ, cũng như đi du học). Chị T vẽ ra hoàn cảnh khá giả để tạo lòng tin với anh Tr và nhiều người trên facebook. Sau một thời gian quen biết, chị T nói vì cao su đang mất giá, đang bán biệt thự để xoay vốn nhưng phải nuôi công nhân nên muốn mượn tạm tiền anh Tr. Vì tin chị T đang gặp khó khăn nên anh Tr đã chuyển tiền nhiều lần vào số tài khoản 66110002112130 tại ngân hàng BIDV do chị T đứng tên chủ tài khoản để cho chị T mượn. Anh đã chuyển tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/6/2016 chuyển 3.000.000 đồng;
- Ngày 18/7/2016 chuyển 4.000.000 đồng;
- Ngày 15/10/2016 chuyển 500.000 đồng;
- Ngày 15/12/2016 chuyển 2.500.000 đồng;
- Ngày 25/01/2017 chuyển 5.000.000 đồng;
- Ngày 16/3/2017 chuyển 5.000.000 đồng;
- Ngày 10/6/2017 chuyển 60.000.000 đồng;
- Ngày 05/7/2017 chuyển 5.000.000 đồng;
- Ngày 19/7/2017 chuyển 20.000.000 đồng;
- Ngày 27/8/2017 chuyển 10.000.000 đồng;
- Ngày 21/12/2017 chuyển 4.000.000 đồng;
- Ngày 15/4/2018 chuyển 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh Tr đã chuyển vào tài khoản cho chị Cao Thị Bích T mượn là 129.000.000 đồng.

Đến tháng 4/2018, anh Tr cần tiền để làm ăn nên có nói chị T gửi trả lại cho anh, nhưng chị T luôn tìm mọi lý do để không trả.

Nay anh Tr yêu cầu chị T trả lại cho anh số tiền 129.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn*, chị Cao Thị Bích T đã được Tòa án tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt nên tại phiên tòa không có lý do nên không có lời trình bày.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Cao Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho anh Phan Xuân T số tiền nợ gốc là 129.000.000 (một trăm hai mươi chín triệu) đồng tiền nợ gốc. Ghi nhận anh Tr không yêu cầu tính lãi suất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Phan Xuân T yêu cầu chị Cao Thị Bích T trả số tiền nợ gốc là 129.000.000 đồng và bị đơn là chị T có nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Anh Phan Xuân T khởi kiện yêu cầu chị Cao Thị Bích T trả số tiền là 129.000.000 (Một trăm hai mươi chín triệu) đồng. Anh Tr cung cấp cho Tòa án các bản sao kê chuyển khoản của ngân hàng cho chị T là người nhận. Chứng cứ thể hiện anh Tr có chuyển tiền cho chị T nhiều lần qua tài khoản 66110002112130 tại ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) do bà T đứng tên chủ tài khoản với tổng số tiền là 129.000.000 đồng.

Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ là Thông báo số: 66/TB-CAP ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại công an phường 1, thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh về việc thông báo kết quả giải quyết đơn của ông Phan Xuân T. Công an Phường 1 có làm việc với chị Cao Thị Bích T và chị T thừa nhận: “từ năm 2015 đến năm 2018 có quen anh Tr và sử dụng Facebook nickname là “Mỹ Anh” để nói chuyện qua lại nhưng chưa từng gặp mặt; trong thời gian này, chị T có mượn của anh Tr số tiền 129.000.000 đồng được ông Tr chuyển vào tài khoản 66110002112130 tại ngân hàng BIDV do bà T đứng tên chủ Tài khoản. Chị T cho rằng đã trả nợ dần cho anh Tr và hiện chỉ còn nợ lại anh Tr số tiền là 15.000.000 đồng”.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Cao Thị Bích T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định nhưng chị T vắng mặt không có lý do; chị T biết được việc anh Tr khởi kiện và đang được Tòa án thụ lý giải quyết nhưng chị T không có ý kiến hay gửi tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích cho chị. Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

[4] Từ những căn cứ trên, cho thấy: anh Tr có cho chị T vay số tiền 129.000.000 đồng và hiện nay chị T chưa trả lại số tiền này cho anh. Do đó, nay anh Tr khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền trên là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận anh Tr không yêu cầu chị T phải trả lãi suất.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh Tr được Tòa án chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ phải trả cho anh Tr là  $129.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.450.000 \text{ đồng}$  theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Xuân T về việc “Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản” đối với chị Cao Thị Bích T.

Buộc chị Cao Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho anh Phan Xuân T số tiền 129.000.000 (Một trăm hai mươi chín triệu) đồng nợ gốc.

Ghi nhận anh Tr không yêu cầu chị T trả lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: chị Cao Thị Bích T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 6.450.000 (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Phan Xuân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Tr số tiền tạm ứng án phí đã **nộp là 3.225.000 (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017276 ngày 05-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Quốc Hùng**